| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 38/2022/HS-PT
Ngày:14/6/2022

# NHÂN DANH

## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Nguyên Tùng;

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Ngọc Minh và bà Lê Thị Thái Lan.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:*** Ông Huỳnh Văn Tám – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 23/2021/TLPT-HS ngày 08 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo A Lêi Y L do có kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **A Lêi Y L**, sinh năm 1995; tại tỉnh Gia Lai. Nơi cư trú: Buôn Z, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm nông; giới tính: Nam; dân tộc: Ê đê; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ksor Y P, sinh năm 1970 và bà ALêi H N, sinh năm 1972; có vợ Lô Mô HR, sinh năm 2000 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa của bị cáo A Lêi Y L:* Ông Nguyễn Thanh Mận – Luật sư, Cộng tác viên do Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Yên cử; có mặt.

- *Đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo:*

+ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1961. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; đại diện hợp pháp của Nguyễn Trường S, sinh năm 1998 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972 (đã chết) có mặt.

+ Ông Nguyễn Trường L, sinh năm 1991; + Bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1995. Cùng nơi cư trú: Thôn T, xã Ea, huyện S, tỉnh Phú Yên; đại diện hợp pháp của Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972 (đã chết); có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đại diện hợp pháp của người bi hại:* Ông Trần Văn Xít – Luật sư, Văn phòng Luật sư Số 6 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Phú Yên; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1963. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

2. Hà Văn T, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 17/6/2021, A Lêi Y L không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1 – 297.27 dung tích xi lanh trên 50cm3 chở con gái Lô Mô Hờ C, sinh năm 2015 lưu hành trên đường liên thôn, theo hướng từ Quốc Lộ 29 đi Buôn Z; do đi giữa làn đường, không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đến đoạn đường vào vòng cua thuộc buôn Z, xã E, huyện S đã tông trực diện vào xe mô tô mang biển kiểm soát 78H6 – 8253 do Nguyễn Trường S điều khiển chở mẹ là bà Hoàng Thị Ngọc H đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả Nguyễn Trường S chết tại chỗ, bà Hoàng Thị Ngọc H được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy đến ngày 18/7/2021 thì chết. A Lêi Y L và cháu Lô Mô H C được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Yên; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

Tại các bản kết luận định giám định số 206/GĐPY – PCO9 ngày 12/7/2021; và số 207/GĐPY – PCO9 ngày 13/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự của Công an tỉnh Phú Yên kết luận: Nguyên nhân chết của Nguyễn Trường S; và Hoàng Thị Ngọc H, đều do chấn thương vỡ sọ, giập não.

Tại bản giám định pháp y về thương tích số 276/TgT và số 277/TgT, ngày 23/9/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: Tại thời điểm giám định thương tích của A Lêi Y L, tỷ lệ 70%; và thương tích của cháu Lô Mô H C, tỷ lệ 13%.

Tại kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 18/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S, tỉnh Phú Yên kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 78H6 – 8253 bị thiệt hại trị giá 2.100.000 đồng; chiếc xe mô tô biển kiểm soát 78G1 – 297.27 bị thiệt hại trị giá 3.800.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2022/HS-ST ngày 04/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên đã tuyên A Lêi Y L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Áp dụng Điểm a, đ, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; phạt: A Lêi Y L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Về trách nh ịêm bồi thường dân sự : Ghi nhận sự tự nguyên thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của các bị hại; buộc bị cáo A Lêi Y L phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Trường S, bà Nguyễn Thị Ngọc H, gồm: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Huyền T đại diện nhận 113.200.000 đồng, bị cáo A Lêi Y L đã bồi thường 4.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường 109.200.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/3/2022, bị cáo A Lêi Y L kháng cáo xin hưởng án treo và xin giảm một phần bồi thường dân sự.

Ngày 14/03/2022, đại diện hợp pháp của bị hại, gồm: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Huyền T kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt và tăng phần bồi thường dân sự.

**Tại phiên tòa,** bị cáo A Lêi Y L vẫn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên; bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo; đối với phần bồi thường dân sự do bị cáo với đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyên thỏa thuận, nên nhờ Tòa xem xét

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử Trả hồ sơ để điều tra bổ sung vấn đề mà cấp sơ thẩm còn thiếu sót.

Quá trình đối đáp, Kiểm sát viên không nhất trí với các vấn đề mà Người bào chữa và Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày, giữ nguyên quan điểm ; bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại không tranh luận

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa bị cáo A Lêi Y L khai đã uống rượu trước khi tham gia giao thông; đến khi tai nạn xảy ra, hồ sơ bệnh án thể hiện bệnh nhân lờ đờ, hơi thở có mùi men; nhưng không được Cơ quan điều tra hướng dẫn, kịp thời lấy mẫu để giám định nồng độ cồn trong máu của bị cáo là thiếu sót; tuy nhiên, thiếu sót này không làm thay đổi bản chất vụ án; và nếu phải hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại thì cũng không thể khắc phục được, mà sẽ làm kéo dài vụ án không cần thiết, nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Bị cáo A Lêi Y L không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 78G1 – 297.27 dung tích xi lanh trên 50cm3 chở con gái Lô Mô H C, sinh năm 2015 tham gia giao thông, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, đi giữa làn đường, đã tông trực diện vào xe mô tô mang biển kiểm soát 78H6 – 8253 do Nguyễn Trường S điều khiển chở mẹ là bà Hoàng Thị Ngọc H đi ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả làm chết 02 người, bản thân bị cáo A Lêi Y L bị thương tích, tỷ lệ 70%; cháu Lô Mô H C bị thương tích, tỷ lệ 13%; 02 xe mô tô bị hư hỏng phải sửa chữa 5.900.000 đồng, lỗi phần nhiều thuộc về bị cáo; là vi phạm Khoản 9 Điều 8; Khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ; nên cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử bị cáo A Lêi Y L về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo Điểm a, đ Khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] *Xét kháng cáo của bị cáo A Lêi Y L; kháng cáo của đại diện hợp pháp của các bị hại, ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Huyền T. Hội đồng xét xử thấy:*

[3.1] Về Hình phạt: Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, mà còn làm thiệt hại đến tính mạng của các bị hại, nên cần xử phạt nghiêm. Khi lượng hình, án sơ thẩm đã xem xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, văn hóa mù chữ, gia đình thuộc diện hộ nghèo, sinh sống ở vùng khó khăn về kinh tế, nên sự am hiểu về pháp luật bị hạn chế; đồng thời đánh giá đúng tính chất của vụ án, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, để phạt bị cáo 02 năm tù và không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp. Do đó, bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo; đại diện hợp pháp của các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là không có cơ sở, nên không chấp nhận, mà chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên – Giữ nguyên bản án sơ thẩm cũng đủ răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm.

[3.2] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Tại phiên tòa sơ thẩm, giữa đại diện hợp pháp của các bị hại với bị cáo đã tự nguyên thỏa thuận; đại diện hợp pháp của các bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản tiền chi phí cứu

chữa nạn nhân , khoản tiền tổn thất về tinh thần …; mà chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền chi phi mai táng cho các bị hại với số tiền 113.200.000 đồng và bị cáo đã đồng ý ; nên án sơ thẩm đã ghi nhận là p hù hợp. Do đó, bị cáo kháng cáo xin giảm tiền bồi thường; đại diện hợp pháp của các bị hại kháng cáo yêu cầu tăng bồi thường dân sự, nhưng không nêu được cụ thể tăng, giảm ở khoản tiền nào và cũng không cung cấp được tài liệu chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, nên Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo về phần bồi thường dân sự của bị cáo, cũng như đại diện hợp pháp của các bị hại là có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị cáo A Lêi Y L thuộc hộ nghèo theo giấy chứng nhận số 89/GCN-HN ngày 04/01/2022 của UBND xã E; là đồng bào dân tộc thiểu số được miễn án phí theo Điều 3; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo hoặc kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

*Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị hại – Giữ nguyên bản án sơ thẩm;*

Tuyên bố: Bị cáo A Lêi Y L phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

**1. Về Hình phạt:** Áp dụng Điểm a, đ, Khoản 2 Điều 260; Điểm b, s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Phạt: Bị cáo A Lêi Y L – 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

**2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự :** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 591 Bộ luật Dân sự;

Ghi nhận sự tự nguyên thỏa thuận giữa bị cáo với đại diện hợp pháp của các bị hại; buộc bị cáo A Lêi Y L phải bồi thường thiệt hại về tính mạng cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Nguyễn Trường S, bà Nguyễn Thị Ngọc H, gồm: Ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Huyền T đại diện nhận 113.200.000đ (Một trăm mười ba triệu hai trăm nghìn đồng), bị cáo A Lêi Y L đã bồi thường 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), còn phải tiếp tục bồi thường 109.200.000đ (Một trăm lẻ chín triệu hai trăm nghìn đồng).

Trả cho ông Nguyễn Văn S, ông Nguyễn Trường L, bà Nguyễn Thị Huyền T đại diện nhận số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) tại biên lai thu tiền số 0000530 ngày 02/3/2022 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Bị cáo A Lêi Y L được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TAND cấp cao Đà Nẵng (1);
- VKSND cấp cao (1);
- TAND huyện Sông Hinh (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- VKSND huyện Sông Hinh (1);
- Công an huyện Sông Hinh (1);
- Sở tư pháp (1);
- Người tham gia tố tụng;
- P.KTNV (1);
- Lưu án văn (1); lưu hồ sơ (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Võ Nguyên Tùng**